

Số: /BC-STP

Lai Châu, ngày tháng 6 năm 2025

BÁO CÁO THẨM ĐỊNH
Dự thảo Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 49/2024/QĐ-UBND ngày 09/10/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định định mức kinh tế - kỹ thuật, tiêu chuẩn một số giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản trên địa bàn tỉnh Lai Châu

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025, Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Công văn số 1369/SNNMT-KL ngày 27/5/2025 về việc đề nghị thẩm định dự thảo Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 49/2024/QĐ-UBND ngày 09 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh. Trên cơ sở nghiên cứu hồ sơ do Sở Nông nghiệp và Môi trường gửi thẩm định, đối chiếu nội dung của dự thảo văn bản với các quy định của pháp luật hiện hành, Sở Tư pháp có ý kiến thẩm định như sau:

I. NỘI DUNG THẨM ĐỊNH

1. Sự cần thiết ban hành Quyết định

Hiện nay, định mức kinh tế - kỹ thuật, tiêu chuẩn một số giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản trên địa bàn tỉnh đang được thực hiện theo quy định tại Quyết định số 49/2024/QĐ-UBND ngày 09 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh. Các định mức kinh tế - kỹ thuật, tiêu chuẩn ban hành kèm theo Quyết định số 49/2024/QĐ-UBND được xây dựng trên cơ sở các quy định, hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn¹.

Tuy nhiên, theo báo cáo của Sở Nông nghiệp và Môi trường cho thấy: Từ thực tế sản xuất của địa phương, tùy từng loại giống và khu vực trồng có địa

¹ Các Thông tư của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: số 21/2023/TT-BNNPTNT ngày 15 tháng 12 năm 2023 quy định một số định mức kinh tế - kỹ thuật về lâm nghiệp; số 22/2023/TT-BNNPTNT ngày 15 tháng 12 năm 2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư trong lĩnh vực lâm nghiệp; số 22/2021/TT-BNNPTNT ngày 29 tháng 12 năm 2021 quy định danh mục loài cây trồng lâm nghiệp chính, công nhận giống và nguồn giống cây trồng lâm nghiệp; số 29/2018/TT-BNNPTNT ngày 16 tháng 11 năm 2018 quy định về các biện pháp lâm sinh; số 17/2022/TT-BNNPTNT ngày 27 tháng 10 năm 2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 29/2018/TT-BNNPTNT; số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31 tháng 5 năm 2016 quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn; số 24/2019/TT-BNNPTNT ngày 24 tháng 12 năm 2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT, ngày 31 tháng 5 năm 2016...

hình, độ dốc khác nhau thì yêu cầu về mật độ, kỹ thuật canh tác cũng khác nhau; do đó theo định mức quy định tại Quyết định số 49/2024/QĐ-UBND thì một số khu vực có thể không sử dụng hết lượng giống, một số khu vực lại thiếu giống trồng mới. Ngoài ra, hiện nay trên địa bàn tỉnh đang phát triển các giống chè như: Shan, Kim Tuyên, PH 8,... đã có nghiên cứu và được Cục Trồng trọt - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Viện Khoa học kỹ thuật nông lâm nghiệp miền núi phía Bắc công nhận tiến bộ kỹ thuật trong canh tác². Theo các nghiên cứu đã được công nhận thì mật độ sử dụng giống đã linh hoạt hơn, có dao động theo địa hình; đồng thời cũng đã xác định các mức phân bón cụ thể phù hợp với quy trình canh tác. Vì vậy, một số định mức kinh tế - kỹ thuật tại Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định số 49/2024/QĐ-UBND không còn phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

Bên cạnh đó, ngày 31/12/2024 Cục Lâm nghiệp – Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã ban hành Quyết định số 404/QĐ-LN-PTR hướng dẫn kỹ thuật trồng rừng cho 20 loài cây trồng lâm nghiệp chính; Bộ Khoa học và Công nghệ đã ban hành Quyết định số 3510/QĐ-BKHCN ngày 31/12/2024 về việc công bố Tiêu chuẩn quốc gia (trong đó có công bố ban hành TCVN 14289:2024 Giống cây lâm nghiệp - Cây giống Keo, thay thế cho các TCVN đối với cây Keo: TCVN 11570-1: 2016, TCVN 11570-2:2016, TCVN 11570-3: 2017). Theo đó định mức về mật độ trồng, phân bón, tiêu chuẩn giống cây trồng của một số loài cây trồng lâm nghiệp được UBND tỉnh ban hành tại Phụ lục II kèm theo Quyết định số 49/2024/QĐ-UBND không còn phù hợp so với Quyết định số 404/QĐ-LN-PTR ngày 31/12/2024 của Cục Lâm nghiệp và tiêu chuẩn TCVN 14289:2024 đã được công bố.

Do đó, để định mức kinh tế - kỹ thuật, tiêu chuẩn giống cây trồng nông nghiệp, lâm nghiệp phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn, hướng dẫn kỹ thuật hiện hành và tình hình thực tế tại địa phương thì Sở Nông nghiệp và Môi trường tiến hành soạn thảo dự thảo Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 49/2024/QĐ-UBND ngày 09 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định định mức kinh tế - kỹ thuật, tiêu chuẩn một số giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản trên địa bàn tỉnh Lai Châu để tham mưu UBND tỉnh xem xét, ban hành là cần thiết và đúng thẩm quyền.

² Tại các Quyết định: Số 263/QĐ-TT-CCN ngày 18/6/2015 về việc công nhận tiến bộ kỹ thuật (quy trình trồng thâm canh chè Shan tập trung); số 231/QĐ-TT-CCN ngày 12/7/2010 công nhận tiến bộ kỹ thuật về quy trình trồng một số giống chè nhập nội chất lượng cao; Quyết định số 269A/QĐ-MNPB-TBKT ngày 04/12/2012 công nhận tiến bộ kỹ thuật Dự án “Hoàn thiện công nghệ nhân giống, trồng mới và phát triển 2 giống chè PH8, PH9 tại một số tỉnh miền núi phía Bắc; các văn bản tự công bố lưu hành một số giống chè PH8, Kim Tuyên (số 445/MNPB-KH ngày 03/12/2024; số 443/MNPB-KH ngày 03/12/2024 của Viện Khoa học kỹ thuật nông lâm nghiệp miền núi phía Bắc)...

2. Sự phù hợp của nội dung dự thảo Quyết định với chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước

Nội dung dự thảo Quyết định kèm theo Công văn số 1369/SNNMT-KL ngày 27/5/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường gửi Sở Tư pháp thẩm định đã đảm bảo phù hợp chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước.

3. Tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất với hệ thống pháp luật của dự thảo văn bản

a) Tính hợp hiến: qua rà soát, Sở Tư pháp chưa phát hiện dự thảo Quyết định có nội dung trái Hiến pháp.

b) Tính hợp pháp:

- Đối với định mức kinh tế - kỹ thuật, tiêu chuẩn giống cây chè dự kiến sửa đổi, bổ sung tại Phụ lục I kèm theo Quyết định:

Việc sửa đổi các giống cây chè cho phù hợp với địa bàn của tỉnh đã được nghiên cứu và được công nhận tiến bộ kỹ thuật trong canh tác của Cục Trồng trọt - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Viện Khoa học kỹ thuật nông lâm nghiệp miền núi phía Bắc; định mức kinh tế - kỹ thuật, tiêu chuẩn giống cây chè được xây dựng trên cơ sở Quyết định số 263/QĐ-TT-CCN ngày 18/6/2015 của Cục Trồng trọt về việc công nhận tiến bộ kỹ thuật (quy trình trồng thâm canh chè Shan tập trung); Quyết định số 269A/QĐ-MNPB-TBKT ngày 04/12/2012 công nhận tiến bộ kỹ thuật Dự án “Hoàn thiện công nghệ nhân giống, trồng mới và phát triển 2 giống chè PH8, PH9 tại một số tỉnh miền núi phía Bắc; Quyết định 231/QĐ-TT-CCN ngày 12/07/2010 của Cục Trồng trọt công nhận tiến bộ kỹ thuật về quy trình trồng một số giống chè nhập nội chất lượng... Do đó, nội dung dự kiến sửa đổi, bổ sung định mức kinh tế - kỹ thuật, tiêu chuẩn giống cây chè tại Phụ lục I kèm theo Quyết định đã phù hợp với với điều kiện, tình hình thực tế của địa phương và các tiến bộ kỹ thuật trong canh tác được Cục Trồng trọt - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Viện Khoa học kỹ thuật nông lâm nghiệp miền núi phía Bắc công nhận.

- Đối với định mức kinh tế - kỹ thuật, tiêu chuẩn giống cây trồng lâm nghiệp dự kiến sửa đổi, bổ sung tại Phụ lục II kèm theo Quyết định:

+ Về nội dung dự kiến sửa đổi đối với 16 giống cây trồng tại mục I Phụ lục II kèm theo Quyết định số 49/2024/QĐ-UBND: định mức cây trồng mới, phân bón, thuốc chống mối đã phù hợp với quy định tại Quyết định số 404/QĐ-LN-PTR ngày 31/12/2024 của Cục Lâm nghiệp hướng dẫn kỹ thuật trồng rừng cho 20 loài cây trồng lâm nghiệp chính; số lượng cây trồng giảm phù hợp với định mức chung quy định tại Thông tư số 21/2023/TT-BNNPTNT ngày

15/12/2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về một số định mức kinh tế - kỹ thuật về lâm nghiệp; Tiêu chuẩn, chất lượng giống phù hợp với TCVN 14289: 2024 (được công bố tại Quyết định số 3510/QĐ-BKHCN ngày 31/12/2024 Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố Tiêu chuẩn quốc gia).

+ Về nội dung bổ sung định mức kinh tế - kỹ thuật, tiêu chuẩn giống cây trồng đối với 05 loài cây trồng (*Sao đen; Bời lời đỏ; Keo lá tràm; Keo lười liềm; Thông Caribe*): định mức cây trồng mới, phân bón đã phù hợp với Quyết định số 404/QĐ-LN-PTR ngày 31/12/2024 của Cục Lâm nghiệp hướng dẫn kỹ thuật trồng rừng cho 20 loài cây trồng lâm nghiệp chính; Quyết định số 50/2004/QĐ-BNN ngày 19/10/2004 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc ban hành quy trình kỹ thuật trồng rừng Thông Caribe; cây trồng dặm phù hợp với định mức chung được quy định tại Thông tư số 21/2023/TT-BNNPTNT ngày 15/12/2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về một số định mức kinh tế - kỹ thuật về lâm nghiệp; tiêu chuẩn, chất lượng giống phù hợp với các tiêu chuẩn TCVN 12714-4:2019; TCVN 13358-2: 2021 và TCVN 14289: 2024.

c) Tính thống nhất của dự thảo Quyết định với hệ thống pháp luật

Để đảm bảo tính thống nhất của dự thảo văn bản với hệ thống pháp luật, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, chỉnh sửa nội dung Điều 2 của dự thảo Quyết định cho chính xác theo Mẫu số 32 của Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 78/2025/NĐ-CP như sau:

1. Thay thế cụm từ “Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn” bằng cụm từ “Sở Nông nghiệp và Môi trường” tại khoản 1 Điều 5.

2. Thay thế cụm từ “Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố” bằng cụm từ “các cơ quan, đơn vị” tại khoản 2 Điều 5.

3. Thay thế cụm từ “Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố” bằng cụm từ “Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị” tại khoản 3 Điều 5.”

d) Một số nội dung khác

Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, chỉnh sửa một số nội dung tại Điều 1 của dự thảo Quyết định cho rõ ràng, chính xác, khoa học hơn như sau:

- Về tên của Điều 1, đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung cụm từ “*một số nội dung tại*” sau cụm từ “*Sửa đổi, bổ sung*” cho rõ ràng, chính xác hơn.

- Khoản 1 Điều 1 có nội dung như sau:

“Sửa đổi, bổ sung một số định mức kinh tế - kỹ thuật, tiêu chuẩn giống cây trồng nông nghiệp đối với loài cây chè thuộc Phụ lục I ban hành kèm theo

khoản 1 Điều 3 của Quyết định số 49/2024/QĐ-UBND ngày 09 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh như sau:

(Chi tiết tại Phụ lục I kèm theo)”.

Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, chỉnh sửa lại cho ngắn gọn, rõ ràng, chính xác hơn như sau:

“1. Sửa đổi, bổ sung định mức kinh tế - kỹ thuật, tiêu chuẩn giống cây trồng đối với cây chè tại điểm 3.1 khoản 3 mục V Phụ lục I ban hành kèm theo khoản 1 Điều 3 Quyết định số 49/2024/QĐ-UBND như sau:

(Chi tiết tại Phụ lục I kèm theo)”.

- Khoản 2, khoản 3 Điều 1 có nội dung như sau:

“2. Sửa đổi định mức kinh tế - kỹ thuật, tiêu chuẩn giống cây trồng lâm nghiệp đối với 16 loài cây trồng, tại 16 mục (gồm các mục: 2. Trồng rừng Lát hoa; 3. Trồng rừng Keo lai; 4. Trồng rừng Keo tai tượng 5. Trồng rừng Giổi xanh; 8. Trồng rừng Thông nhựa; 9. Trồng rừng Thông ba lá; 10. Trồng rừng Thông mã vĩ; 11. Trồng rừng Bạch đàn lai; 12. Trồng rừng Bạch đàn urô; 13. Trồng rừng Bò đê; 18. Trồng rừng Sa mộc; 20. Trồng rừng Mỡ; 23. Trồng rừng Trám trắng; 24. Trồng rừng Trám đen; 27. Trồng rừng Hôi; 30. Trồng rừng Vối thuốc) thuộc Phụ lục II ban hành kèm theo khoản 2 Điều 3 của Quyết định số 49/2024/QĐ-UBND ngày 09 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh như sau:

(Chi tiết tại Phụ lục II kèm theo)

3. Bổ sung định mức kinh tế - kỹ thuật, tiêu chuẩn giống cây trồng lâm nghiệp đối với 05 loài cây trồng, tại 5 mục (gồm các mục: 34. Trồng rừng Sao đen; 35. Trồng rừng Bời lời đỏ; 36. Trồng rừng Keo lá tràm; 37. Trồng rừng Keo lười liềm; 38. Trồng rừng Thông Caribe) thuộc Phụ lục II ban hành kèm theo khoản 2 Điều 3 của Quyết định số 49/2024/QĐ-UBND ngày 09 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh như sau:

(Chi tiết tại Phụ lục II kèm theo)”

Việc thiết kế nội dung tại khoản 2, khoản 3 Điều 1 như đã trích dẫn ở trên chưa đảm bảo khoa học, vì các nội dung này đều là nội dung sửa đổi, bổ sung đối với định mức kinh tế - kỹ thuật tại Phụ lục II ban hành kèm theo khoản 2 Điều 3 của Quyết định số 49/2024/QĐ-UBND. Do đó, để dự thảo được ngắn gọn, chính xác, khoa học hơn, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, thiết kế lại theo hướng gộp nội dung của khoản 2 và khoản 3 thành một khoản, bao gồm có hai điểm (điểm a quy định về nội dung sửa đổi và điểm b quy định về nội dung bổ sung). Theo đó, tên và nội dung khoản 2 có thể thiết kế, chỉnh sửa lại như sau:

“2. Sửa đổi, bổ sung một số định mức kinh tế - kỹ thuật, tiêu chuẩn giống cây trồng lâm nghiệp tại Phụ lục II ban hành kèm theo khoản 2 Điều 3 của Quyết định số 49/2024/QĐ-UBND như sau:

a) Sửa đổi khoản 2; 3; 4; 5; 8; 9; 10; 11; 12; 13; 18; 20; 23; 24; 27; 30 mục I Phụ lục II như sau: (Chi tiết tại Phụ lục II kèm theo)

b) Bổ sung khoản 34; 35; 36; 37; 38 vào sau khoản 33 mục I phụ lục II như sau: (Chi tiết tại Phụ lục II kèm theo)”.

4. Nguồn tài chính, nguồn nhân lực

Cơ quan chủ trì soạn thảo chưa đánh giá, phân tích về nguồn lực để bảo đảm thi hành Quyết định trong dự thảo Tờ trình để trình UBND tỉnh. Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, bổ sung mục đánh giá, phân tích về nguồn lực để bảo đảm thi hành Quyết định trong dự thảo Tờ trình theo mẫu số 02, Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 78/2025/NĐ-CP để đảm bảo tính khả thi trong quá trình thực hiện.

5. Ngôn ngữ, kỹ thuật soạn thảo văn bản và trình tự, thủ tục soạn thảo văn bản

a) Ngôn ngữ, kỹ thuật soạn thảo:

Dự thảo văn bản do Sở Nông nghiệp và Môi trường soạn thảo cơ bản đã đảm bảo ngôn ngữ, kỹ thuật soạn thảo theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 và quy định tại Điều 60, Điều 77 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP.

Tuy nhiên, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, chỉnh sửa nội dung dự thảo Tờ trình theo đúng quy định tại mẫu số 02, phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 78/2025/NĐ-CP.

b) Trình tự, thủ tục soạn thảo văn bản: cơ quan soạn thảo đã thực hiện đầy đủ trình tự, thủ tục soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 và Nghị định số 78/2025/NĐ-CP.

c) Về hồ sơ gửi thẩm định: cơ quan chủ trì soạn thảo đã chuẩn bị thành phần hồ sơ đầy đủ theo quy định tại Điều 50 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP.

II. KẾT LUẬN

Căn cứ hồ sơ dự thảo Quyết định gửi thẩm định, Sở Tư pháp nhận thấy dự thảo Quyết định đủ điều kiện để Sở Nông nghiệp và Môi trường trình UBND tỉnh xem xét, ban hành sau khi được cơ quan soạn thảo nghiên cứu tiếp thu, chỉnh sửa và giải trình đầy đủ ý kiến thẩm định được nêu tại Báo cáo thẩm định này.

Hồ sơ dự thảo trình Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP. Đồng thời với việc trình Ủy ban nhân dân tỉnh, cơ quan soạn thảo gửi Sở Tư pháp hồ sơ dự thảo văn bản bằng bản điện tử và 01 bản giấy để thực hiện theo dõi theo quy định của pháp luật.

Trên đây là Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp tỉnh Lai Châu đối với dự thảo Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 49/2024/QĐ-UBND ngày 09 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định định mức kinh tế - kỹ thuật, tiêu chuẩn một số giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản trên địa bàn tỉnh Lai Châu; đề nghị Sở Nông nghiệp và Môi trường nghiên cứu, hoàn thiện dự thảo trình UBND tỉnh theo quy định./.

Nơi nhận:

- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- UBND tỉnh; (*báo cáo*)
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, XDKT&THPL.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Phạm Thị Xim